

Số: 344 /TB-SZE-TCKT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi**

- Mã chứng khoán: **SZE**

- Địa chỉ: số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

- Điện thoại: 02513.951771 – 02513.952257

Fax: 02513.952505

- Email: taichinhketoan_bes@yahoo.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi ban hành Quyết định số 186 /QĐ-SZE-HĐQT ngày 29/8/2019 v/v Điều chỉnh dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp - Quy mô 21,7 ha, tại xã Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/8/2019 tại đường dẫn: www.sonaenco.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Trưởng ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TCKT. (Nhân) *TK*



Trần Anh Dũng

Số: 186../QĐ-SZE-HĐQT

Đồng Nai, ngày 29 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh dự án Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp – Quy mô 21,7ha tại xã Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ v/v Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Môi trường Sonadezi;

Căn cứ văn bản số 4731/UBND-CNN ngày 18/06/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ môi trường Đô thị Đồng Nai lập dự án đầu tư Khu xử lý rác sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ quyết định 194/QĐ-MDN-KT ngày 23/03/2015 về việc Phê duyệt dự án đầu tư Khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 718/QĐ-SZE-KT ngày 31/12/2016 về việc Phê duyệt điều chỉnh quyết định duyệt dự án đầu tư xây dựng Khu xử lý chất rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 ngày 17/04/2018;

Căn cứ văn bản số 5899/UBND-CNN ngày 08/06/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v Đầu tư dự án nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019 ngày 29/03/2019;

Căn cứ quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 07/06/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-BTNMT ngày 09/07/2019 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án điều chỉnh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp, quy mô 21.7ha tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ văn bản số 2015/SKHHCN-QCT ngày 05/12/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc xác nhận quy trình công nghệ xử lý nước thải và bùn hầm cầu tại khu xử lý Vĩnh Tân của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;

Căn cứ văn bản số 1272/SKHHCN-QCN ngày 26/07/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc thẩm định công nghệ xử lý rác thải sinh hoạt làm mùn compost tại Khu xử lý Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra ngày 19/07/2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp về việc thẩm tra điều chỉnh tổng mức đầu tư, thẩm tra điều chỉnh Dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

Căn cứ thông báo số 389/HTKT-CTR ngày 21/8/2019 của Cục Hạ tầng Kỹ thuật về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở Dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Tờ trình số 104/TTr-SZE-BDA ngày 22/08/2019 của Tổng giám đốc về việc thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

Căn cứ báo cáo thẩm định dự án ngày 26/08/2019 của Tổ thẩm định dự án về việc thẩm định Điều chỉnh Dự án khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

Xét Tờ trình số 184/TTr-SZE-HĐQT ngày 26/08/2019 của Tổ thẩm định dự án về việc phê duyệt Điều chỉnh Dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp;

Căn cứ chức năng quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty và ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp.
2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
 - Góp phần giảm thiểu tỉ lệ chôn lấp chất thải theo định hướng phát triển của UBND tỉnh Đồng Nai.
 - Giải quyết được vấn đề rác sinh hoạt tại các địa phương trong Tỉnh và góp phần xử lý chất thải công nghiệp cho các KCN trên địa bàn.
4. Nội dung và quy mô đầu tư:
 - Tổng công suất chôn lấp chất thải là 1.222.825 tấn.
 - Nhà máy xử lý chất thải sinh hoạt làm mùn compost công suất 450 tấn/ngày (8 giờ/ngày).
 - Hệ thống xử lý nước thải công suất 180m³/ngày.đêm.
 - Hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh công suất 100m³/ngày.
 - Các công trình hạ tầng kỹ thuật và phụ trợ phục vụ vận hành dự án.
5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Xây dựng Phương Đại Nam; Công ty Cổ phần Tư vấn Nam Khang, Công ty Cổ phần Công nghệ Biển xanh;
6. Chủ nhiệm lập dự án: Ks.Hoàng chiến Thắng.
7. Địa điểm xây dựng: xã Vĩnh tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
8. Diện tích sử dụng đất: 21,7ha.
9. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, Cấp I.
10. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước.
11. Phương án xây dựng (Thiết kế cơ sở):
 - Dự án bao gồm các hạng mục chính cụ thể như sau:

a) Khu nhà máy xử lý chất thải làm mùn compost công suất 450 tấn/ngày (8h/ngày): diện tích khu đất 71.444 m² trong đó diện tích xây dựng 42.699m² bao gồm các hạng mục:

Stt	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích(m ²)	Ghi chú
1	Nhà xưởng tiếp nhận – Phân loại	1	3.600	
2	Xưởng Ủ 1	2	14.866	
3	Xưởng Ủ 2	3a	9.480,5	
4	Xưởng Ủ 3	3b	9.480,5	Sẽ đầu tư khi có nhu cầu mở rộng
5	Xưởng tinh chế	4	1.575	
6	Xưởng lưu phân	5	1.666	
7	Xưởng phụ trợ 1	6	375	
8	Xưởng phụ trợ 2	7	360	
9	Xưởng phụ trợ 3	8	450	Sẽ đầu tư khi có nhu cầu mở rộng
10	Nhà điều hành	9	400	
11	Nhà ăn	10	400	
12	Trạm biến thế	11	12	
13	Nhà che máy bơm	12	20	
14	Bể nước ngầm	13	160	
15	Nhà bảo vệ	14	12	
16	Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, thoát nước, thông tin liên lạc....		13.551	
17	Cây xanh		14.310	

b) Ô chôn lấp: Dự án có tổng cộng 7 ô chôn lấp chất thải với tổng diện tích là 89.816 m², trong đó đã thi công và vận hành 4 ô chôn lấp bao gồm ô HCN2, HSH3, HSH4, HSH5 với diện tích là 63.064m². Còn lại 3 ô chôn chưa thi công xây dựng bao gồm ô H1 = 7.992m², H2 = 8.042m², H3 = 10.718m². Kích thước các ô chôn lấp được tính toán để có thể tiếp nhận chôn lấp chất thải trong thời gian khoảng 2-3 năm. Ô chôn lấp được thiết kế và vận hành theo tiêu chuẩn TCXDVN 261:2001.

c) Khu xử lý nước thải - Bùn hầm vệ sinh: Diện tích 8.340 m² bao gồm:

+ Hệ thống xử lý nước thải: Được thiết kế với công suất 180m³/ngày.đêm để xử lý nước thải phát sinh trong quá trình chôn lấp rác thải; nước thải từ hệ thống xử lý bùn hầm vệ sinh; nước thải sinh hoạt và các nguồn phát sinh nước thải khác của dự án, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT trước khi tái sử dụng.

+ Hệ thống xử lý bùn hàm vệ sinh : Được thiết kế để xử lý với công suất 100 m³/ngày.

d) Khu phụ trợ điều hành: Diện tích 3.363m² bao gồm các hạng mục:

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Nhà điều hành (nghỉ nhân viên, trạm phân tích...)	300	
2	Nhà bảo vệ - Điều hành trạm cân	40	
3	Trạm cân	40	Đã đầu tư
4	Nhà xe	154	
5	Trạm điện	36	Đã đầu tư
6	Trạm sửa chữa, bảo dưỡng điện máy	120	
7	Kho chứa phế liệu - kho chứa chất thải nguy hại	120	
8	Cây xanh	906	
9	Công trình hạ tầng kỹ thuật: Sân bãi, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, điện ...	1.647	

e) Các công trình hạ tầng kỹ thuật

- Đường giao thông

Stt	Tên đường	Chiều dài	Lộ giới	Bề rộng xe chạy	vĩa hè	Kết cấu mặt đường	Kết cấu vỉa hè
1	D1	107,88	17	7,5	2x4,75	BT xi măng	Trồng cỏ/gia cỏ mái
2	D2	279,60	10	7,5	2x1,25	BT xi măng	Trồng cỏ
3	D3	304,94	13	7,5	2x2,75	BT xi măng	Trồng cỏ
4	N1	554,00	13	7,5	2x2,75	BT xi măng	Trồng cỏ/gia cỏ mái

- Thoát nước mưa:

+ Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước thải được bố trí phù hợp với định hướng thiết kế trong quy hoạch.

+ Các khẩu độ công thoát nước được lựa chọn trên cơ sở tính toán dựa vào việc khoanh lưu vực trên bản đồ tỉ lệ 1/25.000. Phân chia lưu vực thoát nước mưa thành nhiều lưu vực nhỏ, tạo điều kiện thoát nước mưa nhanh nhất ra mương cải tạo ở phía bắc của dự án.

+ Tính toán mạng lưới thoát nước mưa theo phương pháp cường độ giới hạn với các tham số tính toán đảm bảo khẩu độ thoát nước theo tiêu chuẩn TCVN7957-2008. Tính toán thoát nước trong trường hợp bất lợi nhất là các hố chôn lấp được lấp đầy và phủ đỉnh.

+ Tải trọng thiết kế: đảm bảo tải trọng H30 đối với hệ thống thoát nước ngang đường, đảm bảo 300kg/m² đối với các vị trí khác.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước dọc hai bên vỉa hè, suốt chiều dài các tuyến. Nước mưa được thu gom vào các tuyến mương và thoát ra mương cải tạo phía bắc dự án thông qua các cửa xả.

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải được tách riêng với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải trong dự án chủ yếu bao gồm : Nước rỉ rác phát sinh trong quá trình chôn lấp rác, nước thải sinh hoạt , nước thải từ khu xử lý nước thải, nước thải trong quá trình ủ lên men làm mùn compost. Từ các nguồn phát sinh nước thải này bố trí hệ thống đường ống thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Cấp nước:

+ Nguồn nước sử dụng cho dự án được lấy từ nguồn nước cấp do Công ty CP Cấp nước Đồng Nai cấp đến đầu dự án. Từ đây sẽ bố trí hệ thống các đường ống phân phối cho các khu vực để sử dụng.

- Hệ thống lưới trung hạ thế - trạm biến áp, chiếu sáng.

+ Để phục vụ hoạt động của khu Compost nguồn trung thế lấy từ trạm biến áp 560KVA hiện hữu ở khu phụ trợ.

+ Để phục vụ cho chiếu sáng hạ tầng kỹ thuật, ô chôn lấp, nguồn điện chính lấy từ tủ điện chiếu sáng hiện hữu đang cấp nguồn chiếu sáng hiện hữu.

- Cây xanh

+ Cây xanh được trồng phù hợp với định hướng trong thiết kế quy hoạch. Đảm bảo khoảng cách ly cây xanh nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh.

+ Lựa chọn cây xanh:

Cây xanh trong khu xử lý ch có tán lá rộng, xanh quanh năm, có rễ chum, cây có gai và phát triển nhanh. Không trồng các loại cây có dầu, lá rụng nhiều, dễ gây cháy vào mùa khô.

12. Thiết bị công nghệ: Dự án sử dụng công nghệ xử lý chất thải làm mùn Compost, Công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh.

14. Tổng mức đầu tư (điều chỉnh) của dự án : 474.197.000.000 (*Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bốn tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu đồng.*)

Trong đó:

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	203.541.206.620
2	Chi phí thiết bị	130.015.297.176
3	Chi phí QLDA	4.644.440.759
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	10.298.211.152

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị
5	Chi phí khác	3.567.690.858
6	Chi phí dự phòng	17.603.342.328
7	Chi phí đã thanh toán	52.744.150.935
8	Chi phí chưa thanh toán	16.053.221.470
9	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	35.728.482.985
Tổng mức đầu tư		474.196.044.283
LÀM TRÒN		474.197.000.000

15. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay và vốn công ty.

16. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án.

17. Thời gian thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư.

18. Các nội dung khác:

Các chỉ tiêu kinh tế tài chính của dự án:

+ NPV: 34.979 triệu đồng

+ IRR: 10,24%

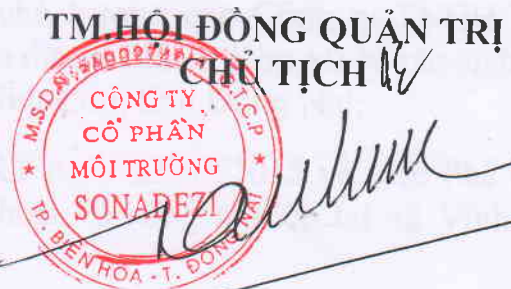
+ Thời gian hoàn vốn: 16 năm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 194/QĐ-MDN-KT ngày 23/03/2015, Quyết định 718/QĐ-SZE-KT ngày 31/12/2016.

Điều 3. Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Thành viên HĐQT (để biết);
- TCT Sonadezi (báo cáo);
- Lưu: VT, HĐQT.



Bạch Văn Hiến